TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày: 06- 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mây, bà Lâm Thị Nga

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thống – Thư ký Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D – sinh năm: 2002 tại tỉnh Thừa Thiên – Huế cũ (nay là thành phố H); Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên - Huế cũ (nay là tổ dân phố T, phường T, Quận T, thành phố H); Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Không rõ, con: có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Nguyễn Trí B, sinh năm: 1990; địa chỉ: 1 L, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 06/11/2024, Công an Q tuần tra đến trước địa chỉ C đường T, khu phố A, phường Đ, Quận A thì phát hiện Lê Nguyễn Trí B điều khiển xe môtô biển số 59P1-706.95 chở Nguyễn Văn D ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của D đang mặc có 01 gói nylon chứa

tinh thể, D khai là ma túy cất giấu để sử dụng nên tổ công tác đưa D cùng vật chứng về Công an phường Đ, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q Nguyễn Văn D khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/11/2024, D dùng ứng dụng GV-TAXI để đặt xe của tài xế là Lê Nguyễn Trí B, đi từ địa chỉ hẻm I đường số A, phường B, Quận B đến hẻm B đường M, phường B, Quận B. Khi đi đến nơi, D nói B dừng xe đứng ngoài chờ, còn D đi vào hẻm mua 01 gói ma túy giá 300.000đồng từ người đàn ông tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch), B không biết D đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, D nói B chở D đến khu vực bờ sông S, Quận A và hứa trả thêm tiền thì B đồng ý. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe chở D đến trước địa chỉ số C đường T, khu phố A, phường Đ, Quận A thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ma tuý đã được niêm phong, ghi vụ số 4134/24.

- 01 quần short màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số IMEI 1: 866105728436106, IMEI 2: 866105728436114.

* Tại bản kết luận giám định số 13339/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: "Tinh thể không màu trong 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D và hình dấu Công an phường Đ, Quận A là ma tuý ở thể rắn có trọng lượng 0,3022g, loại Methamphetamine" (bút lục 47).

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSQ12 ngày 17/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 gói ma tuý đã được niêm phong, ghi vụ số 4134/24 và 01 quần short màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số IMEI 1: 866105728436106, IMEI 2: 866105728436114.

Bị cáo không tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Đ, Quận A lập; phù hợp với kết luận giám định số 13339/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 06/11/2024 tại trước địa chỉ C đường T, khu phố A, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3022g ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng vì ma tuý có tác hại rất lớn đến sức khoẻ, trí lực của con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vì để có ma tuý sử dụng mà cố ý tàng trữ trái phép chất ma tuý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự người phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói ma tuý đã được niêm phong, ghi vụ số 4134/24 (ma tuý còn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 quần short màu đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số IMEI 1: 866105728436106, IMEI 2: 866105728436114 thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma tuý nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với Lê Nguyễn Trí B là người điều khiển xe môtô chở D nhưng B không biết việc D mua tuý để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý.

Đối với người thanh niên tên M (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma tuý cho bị cáo D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma tuý đã được niêm phong, ghi vụ số 4134/24 (ma tuý còn lại sau giám định) và 01 quần short màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số IMEI 1: 866105728436106, IMEI 2: 866105728436114.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKSQ12 ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thuỳ Trang

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM (1b);
- VKSND Tp.HCM (1b);
- Sở Tư pháp Tp.HCM (1b);
- Phòng PC53 Công an Tp.HCM (1b);
- VKSND Quận 12 (1b);
- Cơ quan điều tra Công an Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS Công an Quận 12 (1b);
- Chi cục THA dân sự Quận 12 (1b);
- UBND phường nơi cư trú của bị cáo (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận THA hình sự (5b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (2b).